

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH THÁI BÌNH**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HSPT

Ngày 15 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Hải Yến

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/HSPT ngày 18 tháng 2 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Trọng T do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 187/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Th B, tỉnh Thái Bình.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Trọng T**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn X B, xã B Ng, huyện K X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: công nhân may; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng T (đã chết) và bà Trịnh Thị Nh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 2/2014 đến tháng 7/2015 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Ch L, Hải Dương, có ông ngoại Trịnh Quang M là liệt sỹ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị H – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn A – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt)

\* *Bị hại:* Cụ Lê Thị H (85 tuổi, đã chết)

\* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn Đ V , xã V A , huyện K X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị L , sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn N H , xã V L , thành phố Th B , tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

3. Ông Lê Quang V , sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số nhà 19, ngõ 85, đường T X , phường X Đ , quận B T L , thành phố Hà Nội (vắng mặt).

4. Ông Lê Hồng Đ , sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số nhà 11, ngõ 521/2 đường A D V , phường Đ Ng , quận B T L , thành phố Hà Nội (vắng mặt).

\* *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:* Ông Nguyễn Trung M, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn N H, xã V L , thành phố Th B , tỉnh Thái Bình (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 31/8/2021, Phạm Trọng T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave *a* màu đỏ đen, biển số 17B7 – 340.90 đi trên đường 219 hướng từ thành phố Thái Bình về xã V , huyện K X, tỉnh Thái Bình với tốc độ khoảng 40km/h, đến khu vực đối diện nhà ông Trần Văn T n, thuộc thôn N H , xã V L , thành phố Thái Bình, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường nên mặt trên đầu phía trước chắn bùn bánh trước và mặt ngoài ốp nhựa vai càng hai bên của xe mô tô do T điều khiển đã va vào chân trái cụ Lê Thị H đang đi bộ sang đường theo hướng từ trái qua phải theo chiều đi của T làm cụ H bị ngã ra đường và bị thương, đến 08 giờ 30 phút ngày 01/9/2021 thì tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y số 212/KLGĐTT/PC 09 ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Thương tích vùng đỉnh cằm phải do va đập với vật tày cứng làm vỡ xương sọ vùng cằm phải, chảy máu não; thương tích còn lại do va đập, trà sát với vật tày, cứng. Cụ Lê Thị H chết do chấn thương sọ não.

**Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định:**

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo luật định.

Ngày 31/12/2021, bị cáo Phạm Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 31/12/2021 người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: vụ tai nạn xảy ra không ai mong muốn, bị cáo sau khi phạm tội có thái độ ăn năn, hối lỗi, bị cáo cùng gia đình thường xuyên đến thắp hương cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, , đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội yên tâm xây dựng cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo

kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Trọng T và ông Nguyễn Trung M đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của ông M, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, tích cực khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú, nơi làm việc rõ ràng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Phạm Trọng T và ông Nguyễn Trung M làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 31/8/2021, Phạm Trọng T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave *a* màu đỏ đen, biển số 17B7 – 340.90 đi trên đường 219 hướng từ thành phố Thái Bình về xã V, huyện K X, tỉnh Thái Bình với tốc độ khoảng 40km/h, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường nên mặt trên đầu phía trước chắn bùn bánh trước và mặt ngoài ốp nhựa vai càng hai bên của xe mô tô do T điều khiển đã va vào chân trái cụ Lê Thị H đang đi bộ sang đường và dẫn đến cụ H ngã ra đường, bị thương và dẫn đến tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Trọng T về tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ sang đường dẫn đến hậu quả xảy ra tai nạn giao thông làm cụ H chết. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, vì vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

- Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại thấy: bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, cùng gia đình tích cực bồi thường cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố chết, em trai là người xuất gia, chỉ còn bị cáo và mẹ; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian gia nghĩa vụ quân sự, có ông ngoại là liệt sỹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm số 187/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái

Bình, tỉnh Thái Bình theo hướng giữ nguyên mức hình pH, cho bị cáo được hưởng án treo.

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

1.2. Hình pH: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Trọng T cho UBND xã B Ng, huyện K X, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình pH tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Trọng T, ông Nguyễn Trung M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 15/6/2022./

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA tp. Th B;
- UBND xã B Ng, h. K X
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

(đã ký)

**Lương Hải Yến**